

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng thành tích công tác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 20/TTr-SNN ngày 23/01/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 237/TTr-SNV ngày 02/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Tặng Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 09 tập thể thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo),

Đã tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018.

2. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 06 tập thể và 20 cá nhân thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo),

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm 2017 đến năm 2018.

3. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 25 cá nhân thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo),

Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác từ năm 2014 đến năm 2018.

Điều 2. Tiền thưởng thực hiện theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

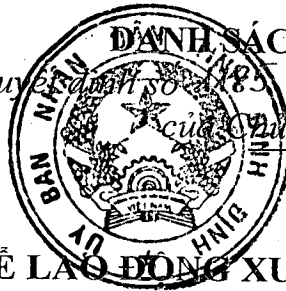
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TĐ-KT, K2 (11b).



Hồ Quốc Dũng



DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019
của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

I. TẬP THỂ LÀO ĐỘNG XUẤT SẮC

1. Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Phòng Quản lý xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. BẢNG KHEN CHỦ TỊCH UBND TỈNH

*** Tập thể:**

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Cá nhân:**

1. Ông Phan Trọng Hồ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Ông Hồ Đắc Chương, Trưởng phòng Phòng Quản lý xây dựng công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Ông Lê Bá Thừa, Chánh Thanh tra Sở thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

4. Ông Nguyễn Duy Lâm, Trưởng phòng Phòng Khoa học – Kỹ thuật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Ông Huỳnh Ngọc Diệp, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

7. Ông Ngô Như Ý, Phó Trưởng Trạm Chuẩn đoán xét nghiệm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

8. Ông Nguyễn Thanh Bình, Trưởng Trạm Kiểm dịch động vật Cù Mông, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

9. Ông Phạm Bá Nghị, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

10. Ông Hoàng Xuân Bình, Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

11. Ông Nguyễn Xuân Nam, Trưởng phòng Phòng Cơ điện và Ngành nghề nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

12. Ông Đặng Công Chính, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Ông Trần Kim Dương, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

14. Ông Nguyễn Văn Tiên, Phó Trưởng phòng Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản, Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Bà Lê Thị Xuân, Trưởng phòng Khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Ông Lê Quang Tình, Phó Trưởng phòng Phòng Khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Ông Nguyễn Quốc Trạng, Tổ phó Tổ Đo đạc – Bản đồ, Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Ông Võ Trung Dũng, Nhân viên phòng Phòng chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Bà Trần Thị Bích Hà, Công chức Phòng Quản lý khai thác và Phát triển thủy sản, Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Ông Nguyễn Cường, Nhân viên Phòng Khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm 2017 đến năm 2018.

21. Ông Trần Văn Tha, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

22. Ông Trần Văn Minh, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Truyền thông, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
23. Ông Ngô Tùng Thiện, Phó Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
24. Ông Trịnh Ngọc Phương, Tổ trưởng Nhà máy cấp nước sinh hoạt Phù Cát, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
25. Bà Ngô Thị Vũ Tâm, Chuyên viên Văn phòng Sở thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
26. Ông Nguyễn Quốc Hưng, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
27. Bà Huỳnh Thị Tuyết, Chuyên viên phòng Kế hoạch – Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
28. Ông Nguyễn Hoài Thanh, Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
29. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Công chức phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
30. Bà Đỗ Thị Mười, Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
31. Ông Nguyễn Hiếu Trung, Công chức Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
32. Ông Dương Trọng Tài, Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
33. Ông Nguyễn Thái Cơ, Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Nhơn, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
34. Ông Nguyễn Quang Minh, Công chức Hạt Kiểm lâm huyện Phù Mỹ, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
35. Ông Nguyễn Văn Hợp, Công chức Hạt Kiểm lâm huyện Phù Cát, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
36. Ông Cao Thanh Hải, Công chức Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
37. Ông Huỳnh Xuân Ba, Công chức Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Phước – Quy Nhơn, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
38. Ông Huỳnh Văn Lo, Công chức Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

39. Ông Ngô Ngọc Quý, Phụ trách Trạm Thủy lợi La Tinh, Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

40. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Chuyên viên Hành chính – Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

41. Ông Đoàn Trung Tuấn, Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại, Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

42. Bà Huỳnh Hoàng Phương, Nhân viên Văn phòng điều phối Xây dựng nông thôn mới thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

43. Bà Trần Thị Bích Sen, Nhân viên Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

44. Bà Trịnh Huỳnh Ái Thơ, Viên chức Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Giống thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

45. Bà Hoàng Thị Ngọc Ánh, Nhân viên Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác từ năm 2014 đến năm 2018./.

Thư